

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 01/12/2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Ba**;

2/ Ông **Nguyễn Tất Ái**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngân Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXX-ST ngày 31/5/2021 giữa các đương sự:

* C đơn: **Phạm Nguyễn Kim A** - sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Số 78/1 ấp M, xã N, thành phố K, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Khuru Hồ Song B** – sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 78/1 ấp M, xã N, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, C đơn chị Phạm Nguyễn Kim A trình bày: Chị và anh B sống chung vào năm 2006, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4 vào ngày 10/01/2013. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn C nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung, anh B không quan tâm, chăm sóc gia đình. Anh chị đã ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con chung, tên Khuru Phạm Toàn C, sinh ngày 13/10/2007 và Khuru Phạm Toàn D, sinh ngày 11/11/2012. Hai con chung đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Khuru Hồ Song B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị A.

* Tại phiên tòa xét xử ngày 25/11/2021, anh B trình bày: Anh B không đồng ý ly hôn với chị A, anh B yêu cầu được đoàn tụ để lo cho con chung.

* Tại phiên tòa ngày 01/12/2021, chị A giữ C yêu cầu khởi kiện.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh B là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 01/12/2021, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A; đối với yêu cầu nuôi con chung của chị A là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu D và cháu C nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét B diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh B, giải quyết vấn đề con chung của anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 78/1 ấp M, xã N, thành phố K, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố K có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 01/12/2021, do đó căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Chị A trình bày C nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, thường xuyên cự cãi, anh B không quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A. Tại phiên tòa xét xử ngày 25/11/2021, anh B không đồng ý ly hôn với chị A, anh B yêu cầu được đoàn tụ để

lo cho con chung nhưng tại phiên toà ngày 01/12/2021, anh B vẫn vắng mặt, qua đó cho thấy anh B không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu D và cháu C đang sống ổn định với chị A, do đó yêu cầu nuôi con chung của chị A là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị A khai không có nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Nguyễn Kim A.

Về tình cảm: Chị Phạm Nguyễn Kim A được ly hôn với anh Khuru Hồ Song B.

Về con chung:

- Giao cháu Khuru Phạm B C, sinh ngày 13/10/2007 và cháu Khuru Phạm B D, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Phạm Nguyễn Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Khuru Hồ Song B được quyền thăm nom hai con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Chị Phạm Nguyễn Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005568 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Chị Phạm Nguyễn Kim A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với anh Khuru Hồ Song B thì thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷 (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy